TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH TÂN** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 19/2019/QĐST-HNGĐ	*Bình Tân, ngày 03 tháng 01 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1620/2018/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1/ Ông Bùi Minh T – Sinh năm: 1990

Địa chỉ thường trú: ấp M, xã N, huyện P, tỉnh Bến Tre (tạm trú: 69 đường I, phường K, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh).

2/ Bà Nguyễn Kim A – Sinh năm: 1993

Địa chỉ thường trú: ấp M, xã N, huyện P, tỉnh Bến Tre (tạm trú: 69 đường I, phường K, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Những nội dung mà các đương sự thỏa thuận được theo Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 26 tháng 12 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[2] Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Bùi Minh T và Bà Nguyễn Kim A thuận tình ly hôn. Giấy chứng nhận kết hôn số 01 do Ủy ban nhân dân xã Ngãi Đăng, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre cấp ngày 10/01/2014 không còn giá trị pháp lý kể từ ngày ban hành quyết định công nhận thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 01 (một) con chung tên Bùi Gia H, sinh ngày: 28/12/2014. Ông Bùi Minh T và Bà Nguyễn Kim A thỏa thuận giao cháu Bùi Gia H cho Ông T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của Ông Bùi Minh T không yêu cầu Bà Nguyễn Kim A cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại điều 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con.

- Về tài sản chung: Cả hai cùng xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

- Về nợ chung và các nghĩa vụ dân sự khác: Cả hai cùng xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Các bên thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Bùi Minh T và Bà Nguyễn Kim A cùng chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng lệ phí Ông T và Bà A đã nộp theo biên lai số 0030747 ngày 18 tháng 12 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân. Ông T và Bà A đã nộp đủ tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Ngọc Hạnh